



Mã số/ Code: DV230505.05/04.1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ÁNH DƯƠNG KINH BẮC
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Thị Xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Address
3. Tên mẫu thử/ : ĐAI KÌ LỪNG XƠ MƯỚP
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu bao gói kín
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 05/05/2023
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ : 05/05/2023-13/05/2023
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ : 13/05/2023
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	Ref. TCVN 8389-1:2010
2	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	Ref. TCVN 8389-1:2010
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,03)	Ref. TCVN 8389-1:2010
4	Hàm lượng Formaldehyt	mg/kg	KPH (LOD = 5)	TCVN 7421-1:2013 (ISO 14184-1:2011)
5	Hàm lượng các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo	mg/kg	KPH (LOD = 3)	TCVN 12512-1:2018 (ISO 14362-1:2017)
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	/0,1g	KPH	Ref. ISO 22718:2015
7	<i>Candida albicans</i>	/0,1g	KPH	Ref. ISO 18416:2015

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this test report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Kiểm nghiệm và Kiểm định Chất lượng VNTEST/ This report will not be reproduced except in full, without approval of VNTEST.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited by ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractor (**).
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ Do not receive complaints in the absence of retention samples or the prescribed retention of samples expired.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST

VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.66.86.76.38 – Email: info@vntest.vn – Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV230505.05/04.1

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
8	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	/0,1g	KPH	Ref. ISO 22717:2015

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện / Not detected.

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limit of detection of method.

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

QC Manager

VŨ THỊ KIM THANH

VIỆN TRƯỞNG

DIRECTOR



TRẦN CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this test report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Kiểm nghiệm và Kiểm định Chất lượng VNTEST/ This report will not be reproduced except in full, without approval of VNTEST.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited by ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractor (**).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ Do not receive complaints in the absence of retention samples or the prescribed retention of samples expired.